

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Duy Quyết.

Ông Nguyễn Đình Phong.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/HSST, ngày 09/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/HSST-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Xuân Đ**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1975 tại xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con Nguyễn Xuân Í và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Lê Thị Q và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 11/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1984 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị

H; có vợ là Phạm Thị H và 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 11/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thế M**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con Nguyễn Đức M và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thu H và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 11/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Quang Đ1**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1987 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con Trần Đình K và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thu T và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 11/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Vũ Văn D**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1983 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con Vũ Văn H và bà Vũ Thị T; có vợ là Trần Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 11/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Quang D1**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1986 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị X và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 11/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1976 tại huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: số nhà 14 đường L, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị N (đã chết); có vợ là Trương Kim T và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 11/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Hải D2, tên gọi khác: Không, sinh năm 1986 tại phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu 1, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con Nguyễn Văn B và bà Trần Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Dương Trọng V, tên gọi khác: Không, sinh năm 1991 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm 7, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con Dương Công Đ và bà Mai Thị M; có vợ là Trần Thị D và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 21/6/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 06/4/2019, Nguyễn Xuân Đ, Vũ Văn D, Nguyễn Quang D1, Nguyễn Văn H, Trần Quang Đ1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế M, Dương Trọng V đều là lái xe của công ty TNHH vận tải T có trụ sở tại quận H, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Hải D2 là lái xe thu mua phế liệu tại nhà máy ô tô T cùng ăn cơm trưa tại quán C (cạnh đường quốc lộ 1A thôn X, xã G) của gia đình anh Hoàng Văn C, sinh năm 1975, trú tại thôn X, xã G, huyện Gia Viễn. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Nguyễn Xuân Đ nói với mọi người: “*Anh em lên phòng làm tí*” - ý rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, mọi người đều đồng ý. Đề lấy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ tại khu vực bếp của quán ăn rồi đi lên phòng nghỉ trên tầng 2, sau đó lấy kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Vinataba rồi cùng với Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế M, Dương Trọng V và

Nguyễn Hải D ngồi xuống nền nhà đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, quy định mức thấp nhất mỗi ván là 50.000 đồng, không quy định mức cao nhất. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Trần Quang Đ1 đi lên phòng nghỉ và cùng tham gia đánh bạc. Lúc này, V và D2 nghỉ không đánh bạc nữa (D2 lên giường nằm nghỉ, V đi vào nhà máy ô tô T để trả hàng). Sau đó lần lượt có Vũ Văn D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang D1 vào phòng và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi Đ, H, M, Đ1, D, T, D1 đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.400.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn và 01 chiếc chăn ni đã qua sử dụng. Thu giữ trong người Nguyễn Xuân Đề 01 ví giả da màu đen và số tiền 460.000 đồng; của Vũ Văn D 01 ví giả da màu đen và số tiền 190.000 đồng; của Nguyễn Quang D1 01 ví giả da màu đen và số tiền 9.160.000 đồng; của Nguyễn Văn H 01 ví giả da màu nâu và số tiền 10.000 đồng; của Nguyễn Văn T 01 ví giả da màu nâu và số tiền 1.680.000 đồng; của Nguyễn Thế M 01 ví giả da màu nâu và số tiền 10.880.000 đồng; của Trần Quang Đ1 số tiền 40.000 đồng; Nguyễn Hải D2 tự nguyện giao nộp số tiền 6.320.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc kéo bằng kim loại màu xám, tay cầm bọc bằng nhựa màu xanh.

Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Dương Trọng V đến làm việc, tuy nhiên V không có mặt tại địa phương. Ngày 19/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra Quyết định truy nã bị can số 01 đối với Dương Trọng V. Ngày 20/6/2019, V đến Cơ quan điều tra Công an huyện G đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các bị can Đ, H, M, Đ1, D, D1, T, D2 và Vĩnh sử dụng vào mục đích đánh bạc ngày 06/4/2019 là **17.640.000** đồng (Bao gồm: số tiền 11.400.000 đồng thu trên chiếu bạc; số tiền 190.000 đồng thu trên người Vũ Văn D, số tiền 2.000.000 đồng thu trên người Nguyễn Quang D1, số tiền 680.000 đồng, thu trên người Nguyễn Văn T, số tiền 2.170.000 đồng thu trên người Nguyễn Thế M và số tiền 1.200.000 đồng Nguyễn Hải D2 giao nộp).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện G, các bị can Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế M, Trần Quang Đ1, Vũ Văn D, Nguyễn Quang D1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hải D2 và Dương Trọng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT- VKS- GV, ngày 08/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Vũ Văn D, Nguyễn Quang D1, Nguyễn Văn H, Trần Quang Đ1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế M, Nguyễn Hải D2 và Dương Trọng V ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “**Đánh**

bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Vũ Văn D, Nguyễn Quang D1, Nguyễn Văn H, Trần Quang Đ1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế M, Nguyễn Hải D2 và Dương Trọng V phạm tội “**Đánh bạc**”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án tính từ ngày UBND xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của bị cáo để xung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Văn H và Nguyễn Thế M mỗi bị cáo từ 27.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng.

Trần Quang Đ1 từ 26.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng.

Vũ Văn D, Nguyễn Quang D1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hải D2 mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 26.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Trọng V từ 24.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.640.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 04 quân vị hình tròn, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếc kéo có cán bọc nhựa màu xanh, 01 chăn ni đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho Nguyễn Xuân Đ số tiền 460.000 đồng; Trần Quang Đ1 40.000 đồng; Nguyễn Văn H 10.000 đồng; Nguyễn Văn T 1.000.000 đồng; Nguyễn Thế M 8.710.000 đồng; Nguyễn Quang D1 7.160.000 đồng và Nguyễn Hải D2 5.120.000 đồng là số tiền của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo đã hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Do cùng là lái xe với nhau tại công ty TNHH vận tải T có trụ sở tại quận H, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Hải D2 là lái xe thu mua phế liệu của nhà máy ô tô T. Trưa ngày 06/4/2019 khi các bị cáo cùng ăn cơm trưa với nhau tại quán C của gia đình anh Hoàng Văn C tại thôn X, xã G, huyện G. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Nguyễn Xuân Đ nói với mọi người: “Anh em lên phòng làm tí” - ý rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, mọi người đều đồng ý. Đ lấy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ tại khu vực bếp của quán ăn rồi đi lên phòng nghỉ trên tầng 2, sau đó lấy kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Vinataba rồi cùng với Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế M, Dương Trọng V và Nguyễn Hải D2 ngồi xuống nền nhà đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, quy định mức thấp nhất mỗi ván là 50.000 đồng, không quy định mức cao nhất. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Trần Quang Đ1 đi lên phòng nghỉ và cùng tham gia đánh bạc. Lúc này, V và D2 nghỉ không đánh bạc nữa (D2 lên giường nằm nghỉ, V đi vào nhà máy ô tô T để trả hàng). Sau đó lần lượt có Vũ Văn D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang D1 vào phòng và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi Đ, H, M, Đ1, D, T, D1 đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.400.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn và 01 chiếc chắn nỉ, đã qua sử dụng. Thu giữ trong người Nguyễn Xuân Đ 01 ví giả da màu đen và số tiền 460.000 đồng; của Vũ Văn D 01 ví giả da màu đen và số tiền 190.000 đồng; của Nguyễn Quang D1 01 ví giả da màu đen và số tiền

9.160.000 đồng; của Nguyễn Văn H 01 ví giả da màu nâu và số tiền 10.000 đồng; của Nguyễn Văn T 01 ví giả da màu nâu và số tiền 1.680.000 đồng; của Nguyễn Thế M 01 ví giả da màu nâu và số tiền 10.880.000 đồng; của Trần Quang Đ1 số tiền 40.000 đồng; Nguyễn Hải D2 tự nguyện giao nộp số tiền 6.320.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc kéo bằng kim loại màu xám, tay cầm bọc bằng nhựa màu xanh.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc ngày 06/4/2019 là **17.640.000** đồng (*Bao gồm: số tiền 11.400.000 đồng thu trên chiếu bạc; số tiền 190.000 đồng thu trên người Vũ Văn D; số tiền 2.000.000 đồng thu trên người Nguyễn Quang D1; số tiền 680.000 đồng thu trên người Nguyễn Văn T; số tiền 2.170.000 đồng thu trên người Nguyễn Thế M; số tiền 1.200.000 đồng Nguyễn Hải D2 giao nộp*).

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo và số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Đánh bạc là một tệ nạn nguy hiểm đang len lỏi trong đời sống xã hội, bị gia đình và xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình khuynh gia bại sản, lâm vào cảnh khánh kiệt, nợ nần chồng chất, đánh bạc cũng là nguyên nhân gây nên nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người đã thành niên, có gia đình vợ con nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Do đó cần phải phải có biện pháp xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ sức răn đe, phòng ngừa, giáo dục chung cho các trường hợp khác. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, để cá thể hóa hình phạt cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Đối với Nguyễn Xuân Đ vừa là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ để đánh bạc và là người tích cực thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu đến cuối nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế M khi được Nguyễn Xuân Đ rủ đánh bạc đã không can ngăn mà còn tích cực thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu đến cuối nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với Dương Trọng V, Nguyễn Hải D2 tuy tham gia đánh bạc từ đầu nhưng sau đó đã nghỉ không tham gia nữa, còn Trần Quang Đ1, Vũ Văn D, Nguyễn Văn T

và Nguyễn Quang D1 đều không tham gia đánh bạc từ đầu nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo Dương Trọng V đã đến cơ quan Điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Nguyễn Xuân Đ và hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đồng thời khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án, còn các bị cáo khác áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt, biết chấp hành kỷ cương, pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho các trường hợp khác.

- **Về xử lý vật chứng:** Đối với số tiền 17.640.000 đồng (*Bao gồm: số tiền 11.400.000 đồng thu trên chiếu bạc; số tiền 190.000 đồng thu trên người Vũ Văn D; số tiền 2.000.000 đồng thu trên người Nguyễn Quang D1; số tiền 680.000 đồng thu trên người Nguyễn Văn T; số tiền 2.170.000 đồng thu trên người Nguyễn Thế M; số tiền 1.200.000 đồng Nguyễn Hải D2 giao nộp*) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá vinataba, 01 kéo kim loại cán bọc nhựa màu xanh và 01 chăn nỉ là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Đây là những tài sản hợp pháp của gia đình anh Hoàng Văn C không biết các bị cáo lấy sử dụng vào việc đánh bạc. Các tài sản trên giá trị không lớn nên anh C không yêu cầu nhận lại do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 22.500.000 đồng (*gồm 460.000 đồng thu của Nguyễn Xuân Đ, 40.000 đồng thu của Trần Quang Đ1, 10.000 đồng thu của Nguyễn Văn H, 1.000.000 đồng thu của Nguyễn Văn T, 8.710.000 đồng thu của Nguyễn Thế M, 7.160.000 đồng thu của Nguyễn Quang D1 và 5.120.000 đồng Nguyễn Hải D2 giao nộp*), quá trình điều tra xác định là tiền các bị cáo lao động mà có, không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Vũ Văn D, Nguyễn Quang D1, Nguyễn Văn H, Trần Quang Đ1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế M, Nguyễn Hải D2 và Dương Trọng V phạm tội “**Đánh bạc**”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, *(được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 11/4/2019 bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ)*, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án tính từ ngày UBND xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% thu nhập hàng tháng bằng 700.000 đồng/tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn H 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

Nguyễn Thế M 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

Trần Quang Đ1 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

Nguyễn Hải D2 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Vũ Văn D 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Nguyễn Văn T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Nguyễn Quang D1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Trọng V 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **17.640.000** đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc (*số tiền trên hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G*).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá vinatab, 01 kéo kim loại cán bọc nhựa màu xanh và 01 chặn ni là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (*Đặc điểm Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 09/8/2019*).

- Trả lại số tiền 460.000 đồng cho Nguyễn Xuân Đ, 40.000 đồng cho Trần Quang Đ1, 10.000 đồng cho Nguyễn Văn H, 1.000.000 đồng cho Nguyễn Văn T, 8.710.000 đồng cho Nguyễn Thế M, 7.160.000 đồng cho Nguyễn Quang D1 và 5.120.000 đồng cho Nguyễn Hải D2. Đây là số tiền hợp pháp của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án (*số tiền trên hiện đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- CA huyện G;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

TRẦN THỊ PHI